**SẢN PHẨM NHÓM 4 - ÂN THI**

**Danh sách các thành viên nhóm:**

1. Nguyễn Ngọc Phượng
2. Nguyễn Thị Hải Hậu
3. Trần Thị Phượng
4. Lưu Thị Tuyết Soan
5. Đặng Thị Hiền
6. Nguyễn Thị Hà
7. Vũ Thị Minh
8. Trần Công Bằng

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN, LỚP 7 CẤP THCS**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạchnội dung** | **Nội dung/chủđề/bài** | **Mức độ đánhgiá** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | | **Thông hiểu**  **(TL)** | | **Vận dụng**  **(TL)** | | **Vận dụng cao**  **(TL)** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Giáo dục kĩ năng sống** | Ứng phó với tâm lí căng thẳng | 2 câu |  |  |  | 1 câu |  |  |  | 7.5% |
| Bạo lực học đường | 1 câu |  |  |  |  |  |  |  | 2.5% |
| ứng phó với bạo lực học đường | 1 câu |  |  | 1/2 câu | 1 câu | ½ câu |  |  | 15% |
| **2** | **Giáo dục pháp luật** | Tệ nạn xã hội | 2 câu |  |  |  |  |  |  |  | 5% |
| Thực hiện phòng chống tệ nạn xã hội | 4 câu |  |  | 1/2 câu | 1 câu |  |  | ½ câu | 32.5% |
| Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình | 2 câu |  |  | ½ câu | 1 câu | ½ câu |  |  | 27.5% |
| ***Tổngcâu*** | | | ***12 câu*** |  |  | ***1+ 1/2 câu*** | ***4 câu*** | ***1 câu*** |  | ***½ câu*** | ***100%*** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | | **100** |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN, LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch nội dung** | **Nội dung** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ đánh giá** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Giáo dục kĩ năng sống** | **Ứng phó với tâm lí căng thẳng** | - ***Nhận biết***: Nêu được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng.  - ***Vận dụng***: Xác định được một cách ứng phó tích cực khi căng thẳng. | 2 câu |  | 1 câu |  |
| **Bạo lực học đường** | ***- Nhận biết***: Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường. | 1 câu |  |  |  |
| **Ứng phó với bạo lực học đường** | - ***Nhận biết***:Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường.  ***- Thông hiểu :*** Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường.  ***- Vận dụng:***Tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức.  Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường | 1 câu | ½ câu | 1, 5 câu |  |
| **2** | **Giáo dục pháp luật** | **Tệ nạn xã hội** | - ***Nhận biết***:Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến. | 2 câu |  |  |  |
| **Thực hiện phòng chống tệ nạn xã hội** | - ***Nhận biết***:Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.  ***- Thông hiểu:*** Giải thích được hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội.  ***- Vận dụng thấp:*** Phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội.  ***- Vận dụng cao:*** Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội | 4 câu | ½ câu | 1 câu | 1/2 câu |
| **Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình** | - ***Nhận biết***:Nêu được quy định cở bản của Pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình  ***- Thông hiểu:*** Nhận xét được việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác.  ***- Vận dụng thấp:*** Thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh chị em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể. | 2 câu | ½ câu | 1,5 câu |  |
| **Tổng** | |  | 12 câu  TNKQ | | 1,5câu TL/TNKQ | 5 câu TL/TNKQ | 1/2 câuTL |
| **Tỉ lệ %** | |  | **30%** | | **30%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | |  | **60%** | | | **40%** | |

**ĐỀ KIỂM TRA**

**I. Trắc nghiệm khách quan (4 điểm)**

***Chép lại chữ cái đầu đáp án đúng nhất:***

**Câu 1**: Tình huống nào dưới đây có thể gây căng thẳng cho con người?

**A. Kết quả học tập thi cử không như mong muốn.**

B. Được nhận thưởng cuối năm vì thành tích cao.

C. Đi tham quan, du lịch cùng gia đình.

D. Được cô giáo tuyên dương trước lớp.

**Câu 2**: Phương án nào dưới đây là biểu hiện của căng thẳng?

**A. Dễ cáu gắt, tức giận.** B. Cơ thể tràn đầy năng lượng.

C. Luôn cảm thấy vui vẻ. D. Thích trò chuyện cùng mọi người.

**Câu 3:** Ngoài việc học ở trường, K phải thường xuyên đi học ở trung tâm. Chỉ riêng việc di chuyển đã khiến K thấy mệt mỏi. Kì kiểm tra tới, lượng kiến thức cần ôn tập nhiều hơn khiến K càng căng thẳng đau đầu, chán ăn, mất ngủ và kết quả học tập giảm sút. K đã rơi vào trạng thái nào sau đây?

**A. Tâm lí căng thẳng** B. Bị bạo hành.

C. Tâm lí bi quan. D. Bị bạo lực gia đình

**Câu 4:**Một trong những biểu hiện của bạo lực học đường là:

**A. đánh bạn.** B. quan tâm tới bạn.

C. sẻ chia với bạn. D. cảm thông với bạn.

**Câu 5:** Phương án nào sau đây **không** thuộc nội dung phòng, chống bạo lực học đường mà pháp luật nước ta quy định?

A. Không được xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên.

B. Không được đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường.

C. Không được quay cóp, mở tài liệu trong giờ kiểm tra.

D. Nhà trường, cha mẹ học sinh có trách nhiệm giáo dục học sinh về phòng chống bạo lực học đường.

**Câu 6:** Trên đường đi học về, T thấy bạn cùng lớp mình đang bị một nhóm học sinh trường khác chặn đường để lấy tiền. Nếu em là T, trong hoàn cảnh đó em sẽ làm gì?

A. Đi qua coi như chưa thấy chuyện gì xảy ra.

B. Cùng nhóm bạn trường khác tham gia vào trấn lột tài sản của bạn.

C. Rút điện thoại ra và quay livestream đăng lên mạng xã hội.

**D. Tìm sự giúp đỡ của những người đi đường gần đó ngăn chặn nhóm học sinh trường khác.**

**Câu 7:** Những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật, gây hậu quả nghiêm trọng về mọi mặt đối với đời sống xã hội được gọi là:

**A.** vi phạm đạo đức B. **tệ nạn xã hội.**

C. vi phạm quy chế. D. vi phạm pháp luật.

**Câu 8:** Tệ nạn xã hội nào sau đây được coi là con đường ngắn nhất làm lây nhiễm HIV/AIDS?

A. Cờ bạc.  **B. Ma túy và mại dâm.**

C. Rượu chè. D. Thuốc lá.

**Câu 9**: Ý kiến nào dưới đây là biện pháp phòng, chống tệ nạn xã hội?

A. Hạn chế nhận thức về tác hại của tệ nạn xã hội.

**B. Đẩy mạnh tuyên truyền để phòng, chống tệ nạn xã hội.**

C. Chỉ chú trọng làm ăn kinh tế hơn giáo dục con cái.

D. Không cần duy trì lối sống giản dị, lành mạnh.

**Câu 10:** Nội dung nào dưới đây **không** phải là quy định của pháp luật nước ta về phòng, chống tệ nạn xã hội?

A. Cấm đánh bạc dưới bất cứ hình thức nào.

B. Nghiêm cấm sử dụng trái phép chất ma tuý.

C. Cấm tiếp xúc với người mắc tệ nạn xã hội.

D. Nghiêm cấm hành vi dụ dỗ, dẫn dắt mại dâm.

**Câu 11**: Em đồng tình với ý kiến nào dưới đây?

A. Tuyệt đối không giao lưu, tiếp xúc với người nghiện ma tuý vì sẽ bị lây nghiện và mang tiếng xấu.

B. Thấy người buôn bán ma tuý thì nên lờ đi coi như không biết.

**C. Không mang hộ đồ vật của người khác khi không biết rõ đó là gì cho dù được trả nhiều tiền.**

D. Nên dùng thử ma tuý một lần để biết cảm giác rồi tránh.

**Câu 12**: Em hãy chọn cách phòng chống tệ nạn xã hội mà em cho là đúng nhất?

A. Bắt hết các đối tượng tệ nạn xã hội đi cải tạo lao động.

B. Đưa ra phê phán ở cơ quan hoặc nơi lưu trú.

C. Phạt kinh tế đối với bậc cha mẹ cho con vi phạm.

**D. Tạo công ăn việc làm.**

**Câu 13**: Sau Tết, một nhóm bạn nam trên lớp có mang bộ bài đánh vào giờ ra chơi, bạn Hùng đề nghị góp tiền vào chơi cho vui nhưng bạn Sơn không đồng ý vì cho rằng góp tiền chơi bài là một tệ nạn xã hội. Em đồng ý với ý kiến nào dưới đây?

A. Bạn Hùng vì số tiền góp vào rất nhỏ không được coi là tệ nạn xã hội được.

B. Bạn Hùng vì vui chơi phải có tiền mới hứng thú.

C. Bạn Sơn vì chơi bài ăn tiền là vi phạm nội quy lớp học.

**D. Bạn Sơn vì chơi bài ăn tiền là một tệ nạn xã hội bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm cấm.**

**Câu 14**: Hành vi nào dưới đây thể hiện đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của bố mẹ với con cái trong gia đình?

A. Tự ý đọc nhật kí của con.

**B. Chăm sóc khi con bị ốm.**

C. Đánh mắng khi con bị điểm thấp.

D. Chỉ tôn trọng ý kiến của con trai.

**Câu 15**: Hành vi nào dưới đây thể hiện con cái thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình trong gia đình?

**A. Làm việc nhà giúp đỡ bố mẹ.**

B. Mua quà tặng mẹ nhân dịp 8/3 bằng cách trộm tiền của bố.

C. Bắt bố mẹ đưa đi học dù trường học ở rất gần nhà.

D. Thường xuyên dùng tiền ăn sáng chơi điện tử.

**Câu 16**: Gia đình K lợi dụng mẹ già chiếm đoạt tài sản, chuyển nhượng sổ đỏ để lấy đất sau đó bán và đưa mẹ chồng vào trại dưỡng lão để không phải trông nom, chăm sóc. Việc làm đó nói lên điều gì ?

**A. Con cái bất hiếu với cha mẹ.**

B. Con cái yêu thương cha mẹ.

C. Con cái không tôn trọng cha mẹ.

D. Con cái tôn trọng cha mẹ.

**II.Tự luận (6 điểm**)

**Câu 1: (2 điểm**)

Hãy nêu một tình huống bạo lực học đường mà em đã chứng kiến. Nếu em ở trong tình huống đó thì em sẽ ứng phó như thế nào?

**Câu 2: (2 điểm)**

Gia đình M sống ở vùng miền núi hẻo lánh, nên còn nhiều khó khăn. Mỗi lần các em của M bị ốm, bố mẹ không đưa đến trạm y tế xã mà lại mời thầy cúng đến nhà làm lễ cúng bái cho các em khỏi bệnh.

a) Theo em, nguyên nhân nào dẫn tới hành vi của bố mẹ M? Hậu quả của hành vi đó là gì?

b) Nếu là M, em sẽ làm gì?

**Câu 3: (2 điểm)**

G là cháu duy nhất trong gia đình nên được ông bà chiều chuộng. Ông bà nói với G: Cháu chỉ cần học giỏi, những việc khác đã có ông bà và bố mẹ cháu lo.

a) Em nhận xét như thế nào về sự quan tâm, chăm sóc của ông bà đối với G?

b) Nếu là G, em sẽ ứng xử như thế nào với ông bà?

**ĐÁP ÁN – GỢI Ý CÂU TRẢ LỜI**

**VÀ BIỂU ĐIỂM**

**I.Trắc nghiệm (0.25 điểm / câu)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | **A** | **A** | **A** | **A** | **C** | **D** | **B** | **B** |
| **Câu** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **Đáp án** | **B** | **C** | **C** | **D** | **D** | **B** | **A** | **A** |

**II.Tự luận (6 điểm)**

**Câu 1: (2 điểm)**

- Học sinh nêu được một tình huống bạo lực học đường mình đã chứng kiến: đánh nhau , bắt nạt, trấn tiền, …. (1 điểm)

- Học sinh đưa ra được cách xử lí tình huống khi đặt mình vào tình huống đó …(1đ)

**Câu 2:** **(2 điểm)**

**a) Nhận xét:**

- ***Nguyên nhân***: Do cơ sở vật chất còn thiếu thốn, dân trí thấp, cho nên bố mẹ M còn thiếu hiểu biết (0.5 đ)

***- Hậu quả:*** Vừa cổ xúy cho tệ nạn mê tín dị đoan, vừa gây nguy hiểm cho sức khỏe của các em, nếu như không được chữa bệnh kịp thời sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng. (0.5đ)

**b) Em sẽ giải thích** với bố mẹ rằng khi bị bệnh cần phải đến gặp bác sĩ và chữa bằng thuốc thì mới khỏi bệnh được. Còn việc mời thầy cúng về để chữa bệnh là hành vi mê tín dị đoan, là vi phạm quy định của pháp luật. Nếu các em không được chữa trị kịp thời thì sẽ nguy hiểm đến tính mạng. (1đ)

**Câu 3: (2 điểm)**

**a)** Sự quan tâm, yêu thương G của ông bà là chưa đúng cách. Bởi vì một đứa trẻ nếu như chỉ tập trung vào học không quan tâm thứ gì khác, thì đến khi lớn lên kĩ năng xã hội của đứa trẻ đó sẽ rất kém, khó hòa nhập và khả năng tự lập kém. (1đ)

**b)** Nếu em là G, em sẽ nói với ông bà rằng em rất yêu thương ông bà nên ông bà hãy để em giúp ông bà những việc nhỏ trong nhà, và mong ông bà sẽ dạy em những việc em chưa biết làm như nhặt rau, nấu ăn,... (1đ)